

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 01/4/2025.

V/v: "Tr/c Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hường.
- Bà Mai Thị Huyền Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Nữ Vân Kiều –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Trinh –Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 224/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 24/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: T, số A T, Phường L, Q. H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Lê Ngọc L-Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Trần Huy H**-Chuyên viên phụ trách xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Đ–CN tỉnh Ninh Thuận, theo Quyết định số 352/QĐ-BIDV.NT ngày 01/07/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh N về việc ủy quyền tham gia tố tụng. Địa chỉ chi nhánh: Số A, đường B, phường P, Phan Rang T, Ninh Thuận. (ông H có mặt).

-Bị đơn: Ông Phan Phúc L1 - Sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ là ông Trần Huy H trình bày:

Ông Phan Phúc L1 (trước đây công tác tại Công ty CP G), đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh N theo các Hợp đồng tín dụng số 01/8640415/2021/HĐTD ngày 27/12/2021 để vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: sửa nhà, thỏa thuận lãi suất vay ban đầu 10%/năm được áp dụng đến ngày 31/12/2021, sau đó sẽ điều chỉnh 06 tháng một lần và lãi suất cho vay hiện nay 11,5%. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn ông Phan Phúc L1 đã trả cho Ngân hàng nợ gốc: 20.495.355đồng + lãi trong hạn 6.180.780đồng + lãi phạt 130.790đồng. Đến nay, toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Do ông Phan Phúc L1 đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng về việc trả nợ vay. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L1, phải trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng tính đến hết ngày 01/4/2025 là 66.364.378đồng, trong đó: Nợ gốc 49.504.645 đồng + Nợ lãi 14.005.658 đồng + Lãi phạt: 2.854.075đồng. Ông L1 phải tiếp tục trả tiền lãi vay phát sinh tính từ ngày 02/4/2025 và lãi phạt chậm thi hành án với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Phan Phúc Lưu không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

-Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (HĐXX) từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Bị đơn Phan Phúc L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Phúc L1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ, số tiền còn nợ tính đến ngày 01/4/2025 là 66.364.378đồng, trong đó: Nợ gốc: 49.504.645 đồng; Nợ lãi: 14.005.658 đồng; Lãi phạt: 2.854.075đồng. Ông L1 còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

*Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa.
Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP N1 khởi kiện bị đơn ông Phan Phúc L1 -là người có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nội dung yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án cần giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.1] *Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn:* Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Phan Phúc L1 vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng họ vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. HĐXX căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 BLTTDS, cùng với tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Phúc L1 phải thanh toán khoản nợ đã vay. Do ông Phan Phúc L1 đã thanh toán cho Ngân hàng được 26.803.839 đồng (gồm nợ gốc 20.495.355đồng + trả lãi trong hạn 6.308.484đồng). Kể từ ngày 22/8/2024 đến nay, ông Lưu K thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Ông L1 nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (bằng 150% của lãi suất trong hạn).

Tại bản tự khai có kê tình hình giao dịch tiền vay mà đại diện Ngân hàng đã nộp xác định ông Phan Phúc L1 còn nợ ngân hàng tính đến tính 01/4/2025 là 66.364.378đồng, trong đó: Nợ gốc: 49.504.645 đồng; Nợ lãi: 14.005.658 đồng; Lãi phạt: 2.854.075đồng. Ngoài ra ông L1 còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 02/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng.

Từ những tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng đưa ra HĐXX nhận định: Hợp đồng tín dụng số 01/8640415/2021/HĐTD ngày 27/12/2021 được ký kết giữa ông Phan Phúc L1 với Ngân hàng TMCP Đ-CN tỉnh Ninh Thuận, để vay vốn số tiền 70.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày rút vốn, mục đích vay sửa nhà, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/1 lần và lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ hàng tháng. Đây là giao dịch mà chủ thể tham gia có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự. Giao dịch giữa Ngân hàng với ông L1 được xác lập tự nguyện và hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, Ngân hàng có quyền khởi kiện và áp dụng biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ mà

ngân hàng cung cấp cho Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông L1 vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng đưa ra.

[2.1] Do ông L1 vi phạm các điều khoản tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L1 phải trả số nợ trên cho Ngân hàng và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 02/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại Hợp đồng.

[2.1] *Mức lãi suất:* Trong hợp đồng tín dụng số 01/8640415/2021/HĐTD ngày 27/12/2021 mà ông Phan Phúc L1 ký kết với Ngân hàng TMCP Đ–CN tỉnh Ninh Thuận, có thỏa thuận mức lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần, được xác định và điều chỉnh theo các quy định, công thức nêu tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng. Ngoài việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ tính đến ngày 01/4/2025 thì Ngân hàng còn yêu cầu ông L1 phải trả lãi phát sinh từ ngày 02/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất tại hợp đồng.

Cách tính lãi suất của Ngân hàng là đúng như thỏa thuận giữa hai bên đã ký trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024: *“tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng”* và phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”*.

Xét giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Đ với bị đơn Phan Phúc L1 được xác lập tự nguyện, nội dung hợp đồng quy định về mức lãi suất cho vay. Mục đích, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm, phù hợp quy định Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, Ngân hàng có quyền khởi kiện và áp dụng biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ mà ngân hàng cung cấp cho Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án thì Phan Phúc L1 vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng đưa ra.

[2.2] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của BLDS 2015 và Khoản 2 Điều 92 BLTTDS 2015, Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa buộc ông Phan Phúc L1 phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ đến ngày 01/4/2025 là 66.364.378 đồng, trong đó: Nợ gốc: 49.504.645 đồng; Nợ lãi: 14.005.658 đồng; Lãi phạt: 2.854.075 đồng.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Phúc L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 3.318.000đồng (làm tròn số, cách tính: 5% của 66.364.378đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điều 199; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 117, 280, 351, 357, Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Phan Phúc L1.

Buộc ông Phan Phúc L1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo khoản vay của hợp đồng tín dụng số 01/8640415/2021/HĐTD ngày 27/12/2021 với số tiền nợ gốc là 49.504.645 đồng + Nợ lãi: 14.005.658 đồng + Lãi phạt: 2.854.075đồng (lãi tính đến ngày 01/4/2025). Tổng cộng là **66.364.378** đồng (sáu mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, ba trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Phúc L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/8640415/2021/HĐTD ngày 27/12/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh tỉnh N và ông Phan Phúc L1 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.Về án phí: Buộc ông Phan Phúc L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.318.000đồng (ba triệu, ba trăm mười tám ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.556.000đồng (một triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004721, ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N1 có mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2025);

Bị đơn vắng mặt-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi Cục THADS Ninh Phước;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Xuân Thủy